



N#ng

ALTAR S3 HIGH S3S

ALTARS3HI

Giày boot c# cao tho#i mái đa năng có khóa kéo

Safety Jogger ALTAR S3 HIGH là loại ủng an toàn cao cấp, có khóa kéo đa chức năng mang lại sự bảo vệ và thoải mái vượt trội. Các tính năng bao gồm khả năng chống trượt SR, khả năng chịu nhiệt và nắp ngón chân bằng composite không chứa kim loại.

Những vật liệu cao cấp hơn	Da ngựa điên
Lớp lót bên trong	Lưới thép
giường đỡ chân	đế xốp SJ
đế giữa	Đệm chống thủng
đế ngoài	PU/cao su
Đứng đầu	tổng hợp
Loại	S3S / SR, SC, LG, chống tĩnh điện, CHẢO, CI, FO, nhân sự
Phạm vi kích thước	EU 36-48 / UK 3.5-13.0 / US 4.0-13.5 JPN 22.5-31.5 / KOR 235-315
trọng lượng thép	0.860 kg
tiêu chuẩn hóa	ASTM F2413:2018 EN ISO 20345:2022



BLK



CAM



L#m#i 3D

Lưới khoảng cách được sản xuất ba chiều để điều chỉnh nhiệt độ và độ ẩm tốt hơn.



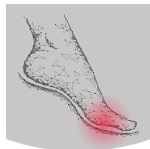
Da thoáng khí trên

Da tự nhiên mang lại cảm giác thoải mái khi đeo kết hợp với độ bền trong các ứng dụng linh hoạt.



B#c mũi composite

Không chứa kim loại và nhẹ, không dẫn nhiệt hoặc dẫn điện



H#p th# năng l#ng cho bàn chân tr##c

Sự hấp thụ năng lượng của bàn chân trước làm giảm tác động của việc nhảy hoặc chạy lên cơ thể người mang.



H#p th# gót chân

Sự hấp thụ năng lượng ở gót chân làm giảm tác động của việc nhảy hoặc chạy lên cơ thể người mang.



Đ# ngoài ch#u nhi#t

Đế ngoài chịu được nhiệt độ cao lên đến 300°C.

Công nghiệp:

Xây dựng, hậu cần, Khai thác mỏ, Ngành công nghiệp

Môi trường:

môi trường khô, Bề mặt cực mịn, môi trường bùn, bề mặt không bằng phẳng, bề mặt ẩm ướt, môi trường ẩm ướt

Các đặc tính:

Để kéo dài tuổi thọ cho đôi giày của bạn, chúng tôi khuyên bạn nên làm sạch chúng thường xuyên và bảo vệ chúng bằng các sản phẩm phù hợp. Không làm khô giày trên bộ tản nhiệt hoặc gần nguồn nhiệt.

S# miêu tả	Đơn vị đo lường	Kết quả	EN ISO 20345
Nhãn và loại cao	Da ngoài		
Chỉ số			
Top: khả năng thấm hơi nước	mg/cm/giờ	7.8	? 0.8
Top: hệ số hơi nước	mg/cm ²	68	? 15
Chỉ số bên trong	Chỉ số thép		
Lớp lót: thấm hơi nước	mg/cm/giờ	54.48	? 2
Lót: hệ số hơi nước	mg/cm ²	436	? 20
Chỉ số đế	Chỉ số SJ		
Đệm chân: chống mài mòn (khô/ướt) (chu kỳ)	chu kỳ	25600/12800	25600/12800
Chỉ số ngoài	PU/cao su		
Chống mài mòn để ngoài (giảm thể tích)	mm	91	? 150
Chống trượt cơ bản - Ceramic + NaLS - Trượt gót về phía trước	ma sát	0.41	? 0.31
Chống trơn trượt cơ bản - Gôm + NaLS - Trượt lùi về phía trước	ma sát	0.37	? 0.36
Chống trơn trượt SR - Gôm + Glycerin - Trượt gót phía trước	ma sát	0.28	? 0.19
Chống trượt SR - Gôm + Glycerin - Trượt ngược về phía trước	ma sát	0.25	? 0.22
Giá trị chống tĩnh điện	megaohm	65	0.1 - 1000
Giá trị ESD	megaohm	65	0.1 - 100
Hấp thụ năng lượng của gót chân	J	33	? 20
Chỉ số	Chỉ số		
Nắp mũi chống va đập (độ hở sau khi va chạm 100J)	mm	N/A	N/A
Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 10kN)	mm	N/A	N/A
Nắp mũi chống va đập (độ hở sau khi va chạm 200J)	mm	17.0	? 14
Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 15kN)	mm	21.5	? 14

Kích thước thép: 42

Giày của chúng tôi không ngừng phát triển, dữ liệu kỹ thuật trên có thể thay đổi. Tất cả tên sản phẩm và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sử dụng hoặc sao chép dưới bất kỳ định dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.